

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HUNG HÀ
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2019/HNGĐ- ST
Ngày: 02-5- 2019
V/v:Ly hôn giữa chị T và anh N

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HUNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Thủy

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bể

2. Bà Trần Thị Nơi

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Văn Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 73/2019/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 về tranh chấp hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1995 (có mặt).

Địa chỉ: Thôn N, xã H, huyện H, tỉnh T

2. Bị đơn: Anh Lưu Quang N, sinh năm 1992

Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện H, tỉnh T

(Anh N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Lưu Quang N chung sống với nhau từ cuối năm 2015, do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, đến ngày 15-01-2016 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (viết tắt là UBND) xã T, huyện H, tỉnh T. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, hay xảy ra cãi nhau, nhất là sau khi chị sinh con được một tháng, sau khi tổ chức lễ đầy tháng cho con xong thì xảy ra mâu thuẫn giữa gia đình nhà chị và gia đình nhà anh N, để bớt căng thẳng và chị muốn đưa về nhà bố mẹ đẻ để có người giúp đỡ trong thời kỳ sinh con nên chị đã xin gia đình nhà anh N cho chị đưa con về nhà bố mẹ đẻ.

Sau đó chị ở hẳn nhà bố mẹ đẻ từ tháng 8 năm 2016. Trong thời gian chị sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, anh N nhiều lần tìm chị về đoàn tụ nhưng chị không về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh N.

Về nuôi con chung: Chị và anh N có một con chung là Lưu Nguyễn An N, sinh ngày 15-6-2016, hiện đang do chị nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, chị xin được trực tiếp nuôi dưỡng con Lưu Nguyễn An N và không yêu cầu anh N phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

Về chia tài sản chung: Chị và anh N không có tài sản chung.

Tại bản tự khai và đơn đề nghị ngày 04-4-2019, bị đơn anh Lưu Quang N trình bày:

Về hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị T kết hôn cùng nhau do đôi bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh T vào tháng 01 năm 2016. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hoà thuận đến tháng 6 năm 2016 thì phát sinh mâu thuẫn do những mâu thuẫn nhỏ nhặt trong gia đình, gia đình chị T đến đánh anh và con gái khiến anh phải nhập viện, đến tối cùng ngày, chị T tự ý bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống. Trong thời gian chị T sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ, anh nhiều lần gọi điện động viên tìm chị T về đoàn tụ nhưng chị T không về, vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị T có đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn đến khi con chung đủ 03 tuổi.

Về nuôi con chung: Anh và chị T có một con chung là Lưu Nguyễn An N, sinh ngày 15-6-2016, hiện do chị T nuôi dưỡng. Sau khi ly hôn, anh xin được nuôi dưỡng con Lưu Nguyễn An N và không yêu cầu chị T phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về chia tài sản chung: Anh và chị T không có tài sản chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình giám sát sự tuân theo pháp luật tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành thụ lý, thu thập chứng cứ và xét xử vụ án theo đúng thẩm quyền, đúng trình tự thủ tục tố tụng mà pháp luật quy định, chị T đã thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, anh N thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án: Về hôn nhân, đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Lưu Quang N; về nuôi con chung: giao con chung Lưu Nguyễn An N, sinh ngày 15-6-2016 cho chị T nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị T; về chia tài sản chung: Không có nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị T phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Lưu Quang N, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình

Bị đơn có đơn xin giải quyết vắng mặt, vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình không tiến hành hòa giải vụ án án ly hôn giữa chị T và anh N và quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T kết hôn với anh Lưu Quang N tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện H, tỉnh T vào ngày 15-01-2016, đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không bao ban được nhau trong cuộc sống hàng ngày, đôi bên không khắc phục được và đã ly thân từ tháng 8 năm 2016 đến nay. Xét mâu thuẫn giữa chị T và anh N đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu của chị T, xử cho chị T được ly hôn anh N là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Chị T và anh N có 01 con chung là Lưu Nguyễn An N, sinh ngày 15-6-2016, chị T và anh N đều có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con chung Lưu Nguyễn An N, nguyện vọng này là chính đáng nhưng do con chung Lưu Nguyễn An N còn nhỏ cần có sự chăm sóc của mẹ nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chung cần giao con chung Lưu Nguyễn An N cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và chấp nhận việc chị T nuôi con hoàn toàn, không yêu cầu anh N góp cấp dưỡng nuôi con là phù hợp với quy định của Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản chung: Chị T và anh N đều trình bày không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Chị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà về hướng giải quyết vụ án phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 55, các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Lưu Quang N.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Lưu Nguyễn An N, sinh ngày 15-6-2016. Anh Lưu Quang N không phải thực hiện trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T. Anh N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Không có.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0005519 ngày 21-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình thành tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm (chị T đã nộp đủ).

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lưu Quang N có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hưng Hà;
- Chi cục THADS huyện Hưng Hà;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Bích Thủy

